

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày 29-7-2021

V/v Tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khiêm

Bà Chu Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về Tranh chấp đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2011/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vi Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Vi Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vi Thị D; Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Hà Thị O; Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày

30/3/2021, quá trình lấy lời khai, tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Vi Văn T khởi kiện ông Vi Văn H cụ thể như sau: Theo yêu cầu khởi kiện, ông yêu cầu ông Vi Văn H trả lại cho 01 con trâu hơn 4 tuổi, hiện nay ông Vi Văn H đang chiếm giữ từ ngày 04 tháng 5 năm 2021 (âm lịch). Nhà ông Vi Văn T có một đàn trâu gồm 7 con, 3 con đực, 4 con cái do bà nội để lại. Con trâu đang tranh chấp hiện nay do một con mẹ trong đàn đẻ ra, dưới con trâu này còn 2 con trâu, con trâu này 4 chân có màu lông trắng như con trâu mẹ và 2 con trâu cùng con trâu mẹ đẻ ra. Theo tập tục ở địa phương thì hằng năm sau tết sẽ thả rông cả đàn trâu trâu lên núi M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 04 tháng 5 năm 2020 (âm lịch) thấy ông Vi Văn H bắt con trâu đực đang tranh chấp này về nhốt vào chuồng. Ngày 12 tháng 02 năm 2021 ông Vi Văn T báo chính quyền địa phương, ngày 20 tháng 02 năm 2021 thì tiến hành hòa giải tại Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tổ hòa giải xác định con trâu này của ông Vi Văn H, nhưng ông Vi Văn T không nhất trí với ý kiến tổ hòa giải và khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Vi Văn H phải trả con trâu đó cho ông. Ông Vi Văn T được biết con trâu nhà ông Vi Văn H mất khoảng tháng 10 năm 2019 đến ngày 04 tháng 5 năm 2020 ông mới thấy ông Vi Văn H bắt con trâu của ông về, như vậy con trâu đã mất khá lâu. Ông Vi Văn T đề nghị đi giám định con trâu mẹ trong đàn trâu nhà ông và con trâu đang tranh chấp mà ông Vi Văn H đang trông coi, quản lý. Các chi phí giám định ông Vi Văn T chịu theo pháp luật. Nếu giám định đúng con trâu nhà ông thì ông Vi Văn T không chấp nhận trả tiền trông coi vì ông Vi Văn H cố tình bắt trâu về khi không phải trâu của mình. Các chi phí giám định, chi phí tố tụng ông đã tạm ứng nay ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản khai ngày 23/4/2021, Biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Vi Văn H trình bày: Con trâu đang tranh chấp với nhà ông Vi Văn T khoảng 4 - 5 tuổi là trâu đực do một con mẹ trong đàn có 4 con đẻ ra, con mẹ đẻ ra 5 con, vào năm 2016- 2017 đã bán 2 con, 1 con 24 triệu, 1 con 26 triệu. Hiện nay trong đàn trâu của nhà ông còn 4 con, gồm 3 mẹ con 2 con đực và 1 con cái, con trâu mẹ này do bà nội để lại cho. Theo tập tục ở địa phương thì hằng năm sau tết sẽ thả rông cả đàn trâu lên núi M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng tháng 10 năm 2019 con trâu thả rông đi lạc tìm không thấy đến tháng 3 năm 2020 đi tìm lại thấy trong đàn trên núi nên mới bắt về. Hiện tại thì con trâu tranh chấp do nhà ông Vi Văn H đang trực tiếp trông coi và đui về chuồng mỗi ngày vì sợ bị lạc lần nữa không tìm thấy, còn 3 con kia vẫn đang thả rông trên núi M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nay nhà ông Vi Văn T đang đòi con trâu này ông không nhất trí trả con trâu nói trên. Đề nghị Tòa án giải quyết đúng theo quy định của pháp luật. Do ông Vi Văn T

kiện nên phải chịu mọi chi phí định giá, chi phí giám định theo quy định. Ông Vi Văn H nhất trí giám định con trâu đang tranh chấp và con trâu mẹ nhà ông Vi Văn T, nếu giám định đúng 2 mẹ con trâu nhà ông Vi Văn T thì trả trâu cho ông Vi Văn T nhưng ông Vi Văn T phải trả tiền công chăn dắt cho ông Vi Văn H từ ngày 04 tháng 5 năm 2020 (âm lịch) đến nay, về chi phí tố tụng ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn cùng ý kiến với nguyên đơn ông Vi Văn T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía bị đơn cùng ý kiến với bị đơn ông Vi Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; 155; 156; 157; 158; 159; 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 158; 163; 164 166 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Tại phiên tòa bị đơn Vi Văn H đồng ý trả lại con trâu cho nguyên đơn Vi Văn T, ông Tàu cũng đồng ý, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa ông Vi Văn T và ông Vi Văn H về việc ông Vi Văn H trả lại cho ông Vi Văn T 01 con trâu đực (có đặc điểm như đã nêu trên) mà hiện nay ông Vi Văn H đang quản lý.

Về chi phí giám định; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147; 155; 156; 157; 158; 159; 160; 161 BLTTDS; Căn cứ điều 26; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX buộc ông Vi Văn H phải chịu án phí dân sự theo quy định. Buộc ông Vi Văn H phải chịu toàn bộ chi phí giám định và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định. Ông Vi Văn H có trách nhiệm hoàn trả lại tiền tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp và chi phí giám định gen cho ông Vi Văn T theo quy định của pháp luật. Ông Vi Văn T không phải chịu án phí nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Vi Văn H cư trú tại Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh

Lạng Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Vi Văn T có vợ là Vi Thị D, ông Vi Văn H có vợ là Hà Thị O nên xác định là các đương sự trong vụ án.

[3] Nội dung khởi kiện ban đầu: ông Vi Văn T yêu cầu ông Vi Văn H trả lại cho 01 con trâu hơn 4 tuổi, hiện nay ông Vi Văn H đang chiếm giữ từ ngày 04 tháng 5 năm 2021 (âm lịch). Ông Vi Văn T đề nghị đi giám định con trâu mẹ trong đàn trâu nhà ông và con trâu đang tranh chấp mà ông Vi Văn H đang trông coi, quản lý. Các chi phí giám định ông Vi Văn T đã tạm ứng theo quy định nay ông yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

[4] Theo Công văn số 867/SNN-CNTY ngày 19-5-2021 của Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tỉnh Lạng Sơn về việc giới thiệu cơ quan giám định gen trả lời công văn số 258/CV-TA ngày 17-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giới thiệu 02 cơ quan có năng lực giám định gen: Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật - Viện chăn nuôi, địa chỉ: Phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an; địa chỉ: số 99 Nguyễn Tuân, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội; công văn số 21/PTNTĐ-KHCN ngày 19-5-2021 về việc giám định gen động vật: thủ tục tiến hành giám định gen, dự toán kinh phí thực hiện giám định gen. Theo Biên bản làm việc ngày 11 tháng 6 năm 2021 nguyên đơn ông Vi Văn T, bị đơn ông Vi Văn H lựa chọn Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào động vật - Viện chăn nuôi là cơ quan thực hiện giám định gen.

[5] Ngày 24/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, Hội đồng định giá tài sản, đại diện chính quyền địa phương tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, lấy mẫu giám định đối với con trâu tranh chấp, con trâu mẹ của nguyên đơn, bị đơn. Bị đơn ông Vi Văn H không cung cấp mẫu mô giám định con trâu mẹ như đã cam kết tại biên bản làm việc của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình ngày 11/6/2021. Nên chỉ giám định gen hai con trâu là con trâu mẹ của nguyên đơn ông Vi Văn T và con trâu tranh chấp. Hội đồng định giá đã kết luận con trâu tranh chấp là 28.000.000 đồng.

[6] Theo công văn số 28/PTNTĐ-KHCN ngày 02-7-2021 của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật - Viện chăn nuôi kèm phụ lục kết quả phân tích về việc kết quả giám định gen trâu: Mẫu trâu có ký hiệu "trâu mẹ" có quan hệ huyết thống mẹ - con với mẫu trâu có ký hiệu "trâu tranh chấp". Như vậy có đủ căn cứ kết luận con trâu đang tranh chấp là con trâu của nhà ông Vi Văn T.

[7] Tại phiên tòa ông Vi Văn T có ý kiến: Ông nhất trí với kết luận giám định, ông yêu cầu ông Vi Văn H trả lại cho 01 con trâu hơn 4 tuổi, hiện nay ông Vi Văn H đang chiếm giữ từ ngày 04 tháng 5 năm 2020 (âm lịch); Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, trưng cầu giám định yêu cầu ông Vi Văn H chi trả. Không đồng ý trả chi phí chăn dắt cho ông Vi Văn H vì tự bắt con trâu về mà không tiếp tục thả rông theo đàn. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn bà Vi Thị D: Đồng ý với yêu cầu của ông Vi Văn T.

[8] Tại phiên tòa bị đơn ông Vi Văn H đồng ý với yêu cầu của ông Vi Văn T trả lại con trâu cho ông Vi Văn T. Yêu cầu ông Vi Văn T trả tiền công chăn dắt từ ngày 04 tháng 5 năm 2020 (âm lịch) đến nay hơn 13 tháng. Về các chi phí tố tụng ông không nhất trí trả cho ông Vi Văn T, ông Vi Văn T là người đi kiện phải tự chịu. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phía bị đơn bà Hà Thị O: Đồng ý với yêu cầu của ông Vi Văn H.

[9] Đối tượng tranh chấp là con trâu: Tại phiên tòa ông Vi Văn H nhất trí trả con trâu đang tranh chấp cho ông Vi Văn T nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[10] Đối với yêu cầu đòi tiền công chăn dắt: Các đương sự không thống nhất được. Bị đơn tại phiên tòa chưa cung cấp được các tài liệu về thời gian chăn dắt, người trực tiếp chăn dắt và tiền công cụ thể. Qua giải thích bị đơn ông Vi Văn H nhất trí sẽ khởi kiện bằng vụ kiện khác khi có đầy đủ tài liệu chứng cứ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Đối với các chi phí tố tụng: Cụ thể ông Vi Văn T đã tạm ứng chi phí hết tổng cộng 9.586.000 đồng (gồm: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: 2.166.000 đồng ; chi phí giám định gen đối với 02 mẫu là 4.000.000 đồng; chi phí trực tiếp đi giao mẫu do đương sự yêu cầu 3.420.000 đồng). Do các đương sự không thỏa thuận được: Theo quy định, người không được Tòa án chấp nhận hoặc thừa nhận yêu cầu khởi kiện sẽ phải chịu các chi phí theo quy định tại các Điều 157; khoản 1, 4 Điều 161; khoản 1, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Do vậy ông Vi Văn H phải chịu toàn bộ các chi phí tố tụng nên phải hoàn trả cho ông Vi Văn T số tiền đã nộp tạm ứng là 9.586.000 đồng.

[12] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của ông Vi Văn T được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Vi Văn T số tiền là 350.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001488 ngày 05/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ông Vi Văn H phải chịu án phí dân sự theo giá ngạch trị giá con trâu tranh chấp là 28.000.000 đồng với số tiền án phí là 1.400.000 đồng.

[13] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 1, Điều 157; khoản 1, 4 Điều 161; khoản 1, Điều 165; Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 158; khoản 2 Điều 164; Điều 169; Điều 189 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Vi Văn T và ông Vi Văn H về việc ông Vi Văn H trả 01 con trâu đực hơn 4 tuổi do ông đang chiếm giữ cho ông Vi Văn T.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Vi Văn H phải chịu 9.586.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, chi phí giám định. Ông Vi Văn H phải hoàn trả lại cho ông Vi Văn T số tiền mà ông Vi Văn T đã nộp tạm ứng là 9.586.000 đồng.

3. Về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả: Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Ông Vi Văn H phải chịu 1.400.000 đồng án phí dân sự theo giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước. Ông Vi Văn T không phải chịu án phí dân sự. Trả lại ông Vi Văn T tiền tạm ứng án phí đã nộp 350.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001488 ngày 05/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
-;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Thanh Long